UBND TỈNH THANH HÓA **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4868 /SGDĐT-GDMN V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2026 - 2027	*Thanh Hóa, ngày 04 tháng 9 năm 2026*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thực hiện Công văn số 5385/BGDĐT-GDMN ngày 12/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non (GDMN), năm học 2026-2027; Công văn số 16956/UBND-VHXH ngày 14/8/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Thanh Hóa về việc giao triển khai thực hiện Công văn số 5385/BGDĐT-GDMN ngày 12/8/2026 của Bộ GDĐT; Quyết định số 2558/QĐUBND ngày 17/8/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, Sở GDĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non, năm học 2026 - 2027, cụ thể như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Đảm bảo các cơ sở GDMN công lập sau sắp xếp hoạt động ổn định, thông suốt ngay từ đầu năm học.

2. Thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN, triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới.

3. Tăng cường các nội dung giáo dục gắn với yêu cầu đột phá phát triển giáo dục mầm non, bảo đảm tiếp cận công bằng, bình đẳng.

4. Thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi nhằm bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục chất lượng[1].

5. Bảo đảm đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; sắp xếp hợp lý mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt ngay từ đầu năm học.

6. Đổi mới quản lý giáo dục mầm non, quản trị nhà trường và đẩy mạnh chuyển đổi số; cải cách hành chính; đổi mới kiểm tra, giám sát theo hướng trọng tâm, trọng điểm, dựa trên dữ liệu và nguy cơ.

7. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

[1] Nghị quyết số 218/2025/QH15 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

I. Thực hiện Chương trình GDMN, triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

1. Tổ chức thực hiện Chương trình GDMN linh hoạt, phù hợp điều kiện thực tiễn; bảo đảm môi trường giáo dục an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ; nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

2. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường các phương pháp giáo dục thông qua chơi, thực hành, trải nghiệm, phát huy tính tích cực, chủ động của trẻ; áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp trong thực hiện Chương trình GDMN.

3. Thực hiện theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ thông qua quan sát; sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

4. Đối với các cơ sở thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới: thực hiện đúng đối tượng, quy trình, nội dung và tiến độ; ghi nhận khó khăn, thu thập phản hồi kết quả thực hiện để đề xuất hoàn thiện chương trình; không phát sinh hồ sơ ngoài quy định.

5. Rà soát, khai thác và sử dụng hiệu quả đồ dùng, đồ chơi, học liệu hiện có; ưu tiên học liệu, vật liệu và nguồn lực địa phương sẵn có. Xây dựng và bố trí môi trường giáo dục bảo đảm an toàn, thẩm mỹ và phù hợp với độ tuổi; ưu tiên không gian, góc hoạt động và sản phẩm của trẻ có giá trị sử dụng trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Không tổ chức các hoạt động, cuộc thi, phong trào làm đồ dùng, đồ chơi không có trong quy định.

6. Thực hiện nghiêm an toàn thực phẩm và tổ chức bán trú, vệ sinh môi trường, nước sạch; chủ động phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích, đuối nước; phòng ngừa bạo hành, xâm hại trẻ. Thường xuyên theo dõi tình trạng dinh dưỡng, sức khỏe và sự phát triển thể chất của trẻ, gắn giáo dục thể chất với dinh dưỡng, vệ sinh cá nhân, giấc ngủ, phòng chống bệnh tật; tăng cường phối hợp với ngành Y tế trong theo dõi, chăm sóc sức khỏe; phòng, chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì và các bệnh học đường.

II. Tăng cường các nội dung giáo dục gắn với yêu cầu đột phá phát triển GDMN, bảo đảm tiếp cận bình đẳng

1. Tiếp tục thực hiện hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn và các chủ trương về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em vùng dân tộc thiểu số[2]; nâng cao chất lượng giáo dục mầm non ở địa bàn đô thị, khu công nghiệp[3]; thực hiện giáo dục hòa nhập đối với trẻ em khuyết tật và trẻ có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định[4].

2. Chuẩn bị điều kiện từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai; bảo đảm phù hợp lứa tuổi, không tạo áp lực và không ảnh hưởng việc phát triển tiếng Việt của trẻ. Sở GDĐT tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ theo quy

---

[2] Quyết định số 1609/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn

[3] Quyết định số 2270/QĐ-TTg ngày 14/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình nâng cao chất lượng Giáo dục mầm non ở địa bàn đô thị, khu công nghiệp giai đoạn 2025-2035, định hướng đến năm 2045.

[4] Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

định phù hợp nhu cầu thực tế, từng bước triển khai đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học[5].

3. Tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển thể chất phù hợp độ tuổi; cải thiện môi trường vận động trong và ngoài lớp học. Chú trọng các hình thức vận động ngoài trời và trò chơi vận động phù hợp điều kiện địa phương.

4. Xây dựng môi trường giáo dục mở, thân thiện; khai thác hiệu quả không gian trong lớp, ngoài trời, thiên nhiên, chú trọng khai thác giáo dục giá trị văn hóa và nguồn lực cộng đồng. Tổ chức hoạt động trải nghiệm phải bảo đảm mục tiêu phát triển toàn diện, phù hợp độ tuổi, điều kiện thực tế, an toàn và không gây áp lực đối với trẻ. Giáo viên thiết kế, tổ chức các hoạt động giáo dục gắn với cuộc sống của trẻ; vận dụng phù hợp, hiệu quả phương thức giáo dục STEM/STEAM theo hướng tích hợp, không tổ chức thành hoạt động giáo dục riêng.

5. Chú trọng tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa nghệ thuật, kỹ năng sống phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ; đẩy mạnh giáo dục và làm theo lời Bác Hồ dạy trong thực hiện Chương trình GDMN; từng bước hình thành ở trẻ những giá trị nền tảng, cốt lõi của con người Việt Nam, nuôi dưỡng tình yêu thương, sự tôn trọng đối với bản thân, gia đình, thầy cô bạn bè; giáo dục tình yêu quê hương, đất nước.

III. Thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

1. UBND cấp xã bố trí, lồng ghép nguồn lực tại địa phương để hỗ trợ cơ sở GDMN về cơ sở vật chất, thiết bị và các điều kiện cần thiết cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục để thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo quy định; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 đến 6 tuổi.

2. Huy động và duy trì trẻ đến trường, nâng cao tỷ lệ chuyên cần; ưu tiên trẻ em vùng khó khăn, dân tộc thiểu số, khu công nghiệp, trẻ khuyết tật và trẻ có hoàn cảnh đặc biệt.

3. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách phát triển GDMN và chính sách phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo quy định.

4. Phối hợp các cơ quan liên quan rà soát, cập nhật dữ liệu trẻ từ 3 đến 5 tuổi; kiểm tra, công nhận phổ cập GDMN dựa trên dữ liệu và kết quả thực tế.

5. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một theo yêu cầu phát triển toàn diện; chú trọng phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội, kỹ năng tự phục vụ và khả năng thích ứng với môi trường học tập mới. Không dạy trước chương trình lớp Một, không gây áp lực học tập đối với trẻ; tăng cường phối hợp giữa cơ sở GDMN và cơ sở giáo dục phổ

[5] Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045".

thông trong hoạt động chuyển tiếp, bảo đảm tính liên thông, phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ.

IV. Bảo đảm đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; sắp xếp mạng lưới trường, lớp, điểm trường phù hợp, ổn định

1. Bảo đảm đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhân sự hỗ trợ giáo dục

Trên cơ sở văn bản chỉ đạo của các cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện các quy định về cơ cấu, số lượng và chính sách đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở GDMN công lập theo quy định[6]; gắn phương án tuyển dụng, tiếp nhận, hợp đồng, bố trí, điều động, biệt phái và sử dụng đội ngũ với sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục và yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN; ưu tiên khắc phục tình trạng thiếu giáo viên mầm non ở các địa bàn khó khăn.

Ủy ban nhân dân cấp xã có đơn vị triển khai thí điểm phối hợp với ngành Giáo dục đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ, tạo thuận lợi cho các cơ sở GDMN thực hiện thí điểm đạt hiệu quả; chú trọng phát triển năng lực về đổi mới phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, ứng dụng chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, giáo dục hòa nhập, tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số và nâng cao năng lực quản trị nhà trường.

Phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán trong hỗ trợ chuyên môn; tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục và theo cụm trường bảo đảm thiết thực, bám sát Chương trình GDMN, nhiệm vụ năm học và nhu cầu phát triển nghề nghiệp của đội ngũ; không hình thức, không làm phát sinh cấp quản lý trung gian và thủ tục hành chính.

2. Bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ chơi và học liệu

UBND cấp xã chủ động đầu tư, nâng cấp, bổ sung đồng bộ cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi và học liệu tối thiểu đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN. Ưu tiên nguồn lực, lồng ghép hiệu quả các chương trình, đề án[7] đầu tư phòng học, phòng chức năng, công trình vệ sinh, nước sạch, sân chơi và điều kiện tổ chức bán trú; tập trung cho các cơ sở GDMN vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, khu công nghiệp và địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn bảo

[6] Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.

[7] Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ NN & MT phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030; Công văn số 3185/BGDĐT-KHTC ngày 31/5/2026 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện một số nội dung về GDĐT thuộc CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026-2030, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030; Quyết định số 1888/QĐ-BGDĐT ngày 30/6/2026 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt Chương trình MTQG hiện đại hóa, nâng cao chất lượng GDĐT giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030.

đảm điều kiện thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi, không để xảy ra trùng lặp, dàn trải.

Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị hiện có phát huy tính chủ động, linh hoạt của cơ sở GDMN trong tổ chức các hoạt động vui chơi, thực hành, trải nghiệm cho trẻ. Có giải pháp hỗ trợ học liệu, đồ dùng miễn phí cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, không để trẻ bị thiệt thòi do thiếu điều kiện học tập.

3. Bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Thực hiện bảo đảm chất lượng giáo dục và công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo quy định; sử dụng kết quả đánh giá để cải tiến chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Chỉ đạo cơ sở GDMN tự đánh giá đúng thực trạng, xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng khả thi, bảo đảm sự đồng đều giữa trường chính và các điểm trường.

Đối với trường đã đạt chuẩn quốc gia nhưng có nguy cơ không duy trì tiêu chí sau sắp xếp đơn vị hành chính, biến động quy mô học sinh, thiếu giáo viên, phòng học, khu chức năng, sân chơi, bếp ăn, thiết bị … hoặc xuống cấp cơ sở vật chất, địa phương xây dựng lộ trình củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng. Rà soát, đôn đốc, phối hợp với các địa phương tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

Cần thường xuyên rà soát, xây dựng lộ trình đối với trường mầm non đã đạt chuẩn quốc gia để củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng theo đúng mô hình tổ chức khi thực hiện sắp xếp.

4. Mạng lưới trường, lớp GDMN

Rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp, phân hiệu, điểm trường mầm non theo quy định, phù hợp với quy hoạch, phân bố dân cư, điều kiện đi lại, yêu cầu phổ cập GDMN và bảo đảm chất lượng theo đúng quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Rà soát kỹ việc dồn ghép điểm trường mầm non tại vùng dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và địa bàn đi lại khó khăn; không sắp xếp cơ học làm giảm cơ hội tiếp cận GDMN, tăng khoảng cách đi học hoặc ảnh hưởng đến an toàn của trẻ em; bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị, vệ sinh, nước sạch, an toàn và hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi mầm non.

V. Đổi mới quản lý GDMN, quản trị nhà trường và đẩy mạnh chuyển đổi số; cải cách hành chính; đổi mới kiểm tra, giám sát

1. Cải cách hành chính: Cắt giảm triệt để hồ sơ, sổ sách, báo cáo trùng lặp, hình thức; từ học kỳ I năm học 2026 - 2027 tuyệt đối không phát sinh hồ sơ ngoài quy định của Bộ GDĐT.

2. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ triển khai mô hình tổ chức khi thực hiện sắp xếp; kiện toàn bộ máy, đội ngũ và điều kiện cơ sở vật chất, tài chính; đổi mới quản lý theo hướng tăng cường hỗ trợ chuyên môn, chuyển đổi số và đánh giá kết quả thực hiện.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo: Chuyển từ quản lý chủ yếu bằng hồ sơ sang quản trị dựa trên dữ liệu; đảm bảo trường dữ liệu về trẻ em, phổ cập GDMN, đội ngũ, cơ sở vật chất, tình trạng dinh dưỡng của trẻ bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống" để nhận diện vấn đề, dự báo rủi ro và điều chỉnh hoạt động. Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ và gia đình; ứng dụng công nghệ theo nguyên tắc "một lần cập nhật dữ liệu, nhiều lần khai thác"; quản trị dựa trên dữ liệu và điều hành trên môi trường số để giảm tối đa hội họp trực tiếp.

4. Kiểm tra, giám sát, tiếp nhận và xử lý phản ánh

Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ GDMN; đổi mới công tác kiểm tra theo hướng hỗ trợ, tư vấn, đồng hành cùng cơ sở giáo dục. Kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong đánh giá, bảo đảm thực chất, hiệu quả; cắt giảm triệt để các cuộc thi và yêu cầu hồ sơ, báo cáo hành chính không cần thiết nhằm giảm áp lực cho giáo viên và nhà trường. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trường học, đánh giá dựa trên dữ liệu, minh chứng và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Kịp thời tiếp nhận, xử lý và phản hồi các phản ánh, kiến nghị về hoạt động GDMN; xác định rõ trách nhiệm và thời hạn giải quyết. Chủ động cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về nhiệm vụ năm học, kết quả đổi mới giáo dục mầm non và chính sách đối với trẻ, giáo viên, cơ sở giáo dục, tạo đồng thuận trong tổ chức thực hiện.

Công tác kiểm tra, giám sát và tự đánh giá được thực hiện xuyên suốt, bảo đảm thực chất, hiệu quả; lấy chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, mức độ an toàn và hiệu quả quản trị nhà trường làm thước đo đánh giá.

VI. Phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội

1. Tăng cường phối hợp thực chất giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và bảo đảm an toàn, quyền của trẻ; xác định rõ nội dung, đầu mối và trách nhiệm phối hợp; ưu tiên trao đổi thông tin thiết thực về sức khỏe, sự phát triển và an toàn của trẻ.

2. Gia đình, cộng đồng có trách nhiệm phối hợp với cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm điều kiện để thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ và chế độ làm việc đối với giáo viên, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN; phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường của cơ sở giáo dục, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục.

3. Phối hợp sử dụng các nguồn lực xã hội hóa để tổ chức hoạt động giáo dục bảo đảm đúng mục đích, chất lượng, hiệu quả theo quy định của pháp luật.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở những nội dung hướng dẫn trên đây và căn cứ vào tình hình thực tiễn tại địa phương, đề nghị UBND cấp xã, phường thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2026-2027 phù hợp với điều kiện địa phương; xác định rõ trách nhiệm, tiến độ, kết quả thực hiện và tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, hỗ trợ các trường mầm non và các cơ sở GDMN độc lập; thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ báo cáo, thống kê theo quy định.

- Chỉ đạo Phòng VH- XH: Chủ động tham mưu cho UBND xã và phối hợp với các phòng, ban, đoàn thể bảo đảm đội ngũ, mạng lưới trường lớp, cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu, an toàn trường học, chính sách hỗ trợ trẻ em và các điều kiện thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; kịp thời tháo gỡ khó khăn, xử lý vấn đề phát sinh theo thẩm quyền.

- Đối với các cơ sở giáo dục mầm non: Xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học đúng theo hướng dẫn và đảm bảo quy định.

- Đối với 15 trường mầm non thực hiện chương trình GDMN thí điểm năm học 2026- 2027 sau sắp xếp, đề nghị UBND cấp xã, phường tạo điều kiện về nguồn lực, nhân lực đảm bảo thời gian, tiến độ để thực hiện hiệu quả theo kế hoạch.

Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị thông tin về Sở GDĐT (qua Phòng GDMN) để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:
- Như trên (để thực hiện);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Giám đốc và các PGĐ (b/c);
- Các đơn vị có liên quan (p/h);
- Lưu: VT, Phòng GDMN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH THANH HÓA

Nguyễn Văn Dĩnh